

## Nông nghiệp Việt Nam - Cơ hội đặt ra trước thách thức

Đại đoàn kết: 02/03/2011

Nguy cơ về cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu đang dần hình thành. Mặc dù tổ chức Lương thực Liên hợp Quốc (FAO) cho rằng “tình hình chưa đến mức quá bi quan” nhưng đã đưa ra nhiều cảnh báo và... thực tiễn tại nhiều nước, khu vực đã có những dấu hiệu về giá lương thực tăng lên và đặc biệt nguồn cung đang dần trở thành vấn đề quan tâm. Việt Nam, những năm qua đã vươn lên trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu lúa gạo. Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, trong nguy cơ khủng hoảng lương thực toàn cầu, nếu tổ chức và quan tâm tốt, đây sẽ là cơ hội để nông nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển và khẳng định vị thế của mình trên thế giới. Từ số báo này, Đại Đoàn Kết sẽ khởi đăng loạt bài “Nông nghiệp Việt Nam – cơ hội đặt ra trước thách thức”.

### Bài 1: Khẳng định lợi thế

Liên tiếp trong hai thập kỷ gần đây, trước những giai đoạn khó khăn về kinh tế thậm chí là khủng hoảng kinh tế (điển hình là khủng hoảng tài chính năm 1994 và khủng hoảng lương thực năm 2008) nông nghiệp Việt Nam luôn trở thành yếu tố quan trọng, là ưu thế nâng đỡ và thậm chí còn được coi là “cứu cánh” cho nền kinh tế Việt Nam. Phát huy lợi thế này, Đảng và Nhà nước đã triển khai chính sách tam nông và coi đó là vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.



### Lợi thế tiềm năng

Với hơn 70% dân số là cư dân nông thôn, Việt Nam có lợi thế về sản xuất nông nghiệp. Liên tiếp trong nhiều năm gần đây, sản lượng nông nghiệp, nhất là lúa gạo Việt Nam đã được nhiều nước trên thế giới biết đến và góp phần quan trọng trong việc xuất khẩu cũng như góp phần đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế-xã hội. Nông nghiệp Việt Nam đã đóng góp phần đáng kể trong việc tăng trưởng kinh tế và đưa nước ta trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 trên thế giới.

Xác định đúng mục tiêu chiến lược phát triển nông nghiệp, chính sách tam nông của Việt Nam được xây dựng không chỉ với mục đích đảm bảo cung cấp đủ lương thực cho nhu cầu trong nước mà nông nghiệp đã tham gia hiệu quả trong xuất khẩu, khẳng định thêm vị trí Việt Nam với quốc tế. Theo đánh giá của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) thì “kỷ nguyên của lương thực giá rẻ đã qua và đến thời kỳ đòi hỏi của chất lượng cao” và thực tế

này cũng đã được Việt Nam chủ động đón nhận và phát huy hiệu quả. Bằng chứng là trong nhiều năm gần đây, Việt Nam đã đầu tư cho phát triển nông nghiệp nên không chỉ đảm bảo vấn đề an ninh lương thực trong nước mà còn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các khách hàng đặt hợp đồng mua gạo của Việt Nam.

Trên thế giới và đặc biệt trong khu vực châu Á, từ tháng 9-2010 đến nay, giá lương thực đã tăng cao, tăng nhanh và theo đánh giá của FAO còn ở mức cao hơn ngay cả với thời điểm khủng hoảng lương thực tháng 6-2008. Nhiều nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Indonesia... đã thực hiện chính sách hạn chế xuất khẩu nông lương và tăng cường nhập khẩu tích trữ lương thực. Bên cạnh đó khủng hoảng chính trị tại một số nước Bắc Phi và Trung Đông đã đẩy giá dầu và một số nguyên nhiên liệu tăng cao đã ảnh hưởng tới quá trình sản xuất của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Thông tin về giá vàng thế giới và lạm phát tăng tại nhiều nước đã đẩy giá các sản phẩm nông lương lên cao hơn 9% so với quý I-2010. Những tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu với nhiều nước đã làm cho sản lượng nông lương bị thu hẹp, sản lượng của nhiều nước bị giảm sút đáng kể. Rõ ràng, nguy cơ nhãn tiền về việc giá lương thực tăng và kéo dài đe dọa mất ổn định tình hình chính trị - xã hội đã đặt ra nhiều thách thức với nhiều quốc gia, nhất là với những nước nghèo. Thậm chí trên một tờ báo mới đây còn dẫn lời của một chuyên gia kinh tế Hoa Kỳ nhận định rằng: “trong gần 100 nước nghèo thuộc khu vực châu Á và châu Phi sẽ phải hứng chịu những tác động nặng nề của thiếu lương thực, nhiều nước nếu không có biện pháp khắc phục sẽ lâm vào tình trạng hỗn loạn...”.



*Việt Nam vươn lên là nước xuất khẩu gạo trắng số 1 thế giới-  
Ảnh: L.Q.KHÁNH*

### **Biến nguy cơ thành thời cơ**

Theo ông Võ Trí Thành, Phó Viện trưởng Viện Quản lý kinh tế Trung ương “ Với năng suất và sản lượng gạo của Việt Nam đạt khoảng 40 triệu tấn năm, chúng ta hoàn toàn đảm bảo đủ an ninh lương thực trong nước mà vẫn có thể đẩy mạnh xuất khẩu”. Với số lượng 6,754 triệu tấn gạo xuất khẩu trong năm 2010, Việt Nam đã cung cấp lương thực cho khoảng ¼ dân số thế giới và đã khẳng định vị trí của Việt Nam vươn lên là nước xuất khẩu gạo trắng số 1 thế giới (Thái lan là 6,649 triệu tấn). Giai đoạn này chính là thời điểm Việt Nam cần tận dụng tối đa lợi thế của mình để không những khẳng định vai trò của một nước xuất khẩu nhiều nông sản, nhất là gạo mà còn coi đây là một biện pháp giúp kinh tế Việt Nam vượt nhanh qua sự khủng hoảng chung của thế giới. Ông Nguyễn Trí Ngọc, Cục trưởng Cục Trồng trọt (Bộ NN&PTNT) cho biết: “Mới đây Chính phủ đã cho phép mua dự trữ 1 triệu tấn gạo, cùng với thời điểm này, nông dân các vùng phía Nam đang thu hoạch khoảng 1,5 triệu ha, dự kiến thu về khoảng 6 đến 7 triệu tấn gạo sẽ hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu

cầu trong nước và xuất khẩu...”. Theo đánh giá ngày 28-2-2011 của Bộ Công thương: xuất khẩu gạo trong tháng 2-2011 đạt 1,1 triệu tấn tương đương 592 triệu USD tăng 55,6% về khối lượng và 44,5% về kim ngạch so với cùng thời điểm năm 2010. Bộ NN&PTNT đã nhận định “chưa có năm nào xuất khẩu gạo giao vào đầu năm đạt cao như năm nay, khối lượng tăng từ 7 đến 9 lần so với cùng kỳ năm ngoái” và thông tin về Indonesia tạm ngừng mua gạo của Thái Lan chuyển sang mua hơn 400 tấn gạo của Việt Nam và một vài quốc gia đang đàm phán đặt vấn đề mua gạo của Việt Nam là những dấu hiệu cho sự phát triển xuất khẩu gạo trong năm 2011.

Đó là những kết quả đầu năm mà chúng ta đã đạt được, tuy nhiên để tận dụng những cơ hội từ nguy cơ khủng hoảng lương thực toàn cầu đã đặt ra rất nhiều những vấn đề cho nông nghiệp Việt Nam.

## **Bài 2: Sẵn sàng đương đầu với thách thức**

**03/03/2011**

**Là một quốc gia có truyền thống sản xuất lúa nước trải qua hàng nghìn năm lịch sử. Nhưng cũng chỉ trong vòng khoảng chục năm qua, Việt Nam mới liên tục duy trì và đảm bảo an ninh lương thực cho người dân và dần vươn lên là một cường quốc hàng đầu về xuất khẩu lúa gạo. Khi “hạt gạo làng ta” ra xứ người và khẳng định vị trí, uy tín cũng như thương hiệu một cách vững chắc, chúng ta lại đang đối diện với nguy cơ khủng hoảng lương thực toàn cầu hiện nay. Để tự tin đương đầu với thách thức đó, thậm chí biến nguy cơ đó thành thời cơ của Việt Nam, trên thực tế chúng ta đã có sự chuẩn bị bài bản và mang tính “tầm nhìn” từ nhiều năm trước.**



### **Những nguy cơ nhãn tiền**

Cuối năm 2010, Liên Hợp Quốc trong bản báo cáo “Chỉ số nguy cơ an ninh lương thực” đã chỉ ra 36 trong 50 quốc gia được cảnh báo đối mặt nguy cơ cao về an ninh lương thực. Đáng chú ý, trong số các quốc gia này có những nước từng được coi là có thể mạnh hàng đầu về sản xuất và xuất khẩu các loại lương thực như Nga, Apganixtan, Pakixtan, Ấn Độ... Tổ chức Lương Nông của Liên Hợp quốc (FAO) ước tính trong năm 2011 này, thế giới hiện có một tỷ người thiếu ăn. Để nuôi sống chín tỷ người trong vòng chục năm tới, thế giới phải tăng gấp đôi sản lượng nông nghiệp. LHQ khuyến cáo các nước quay trở lại đầu tư phát triển nông nghiệp.

Những cảnh báo trên hoàn toàn có cơ sở bởi hiện tượng thời tiết bất thường do hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu đang tiếp tục đe dọa an ninh lương thực trên toàn thế giới.

Thiên tai khốc liệt triền miên và những bất ổn, xung đột chính trị hiện tại tại một số quốc gia được đánh giá có phần bắt nguồn từ nguy cơ mất an toàn, an ninh lương thực. Để tự cứu mình, không ít quốc gia trên thế giới đang tính đến chiến lược tự đảm bảo lương thực, tránh phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu.

Trên thực tế, giá các loại lương thực, ngũ cốc trên thế giới đang gia tăng và đây đó đã dấy lên nỗi lo ngại về một cuộc khủng hoảng lương thực rất có thể xảy ra. Mặc dù qua phân tích của tổ chức FAO, hiện nay an toàn lương thực của thế giới vẫn chưa tới ngưỡng nguy hiểm. Tỷ lệ dự trữ lương thực ở mức 26%, cao hơn mức 20% khi xảy ra khủng hoảng lương thực hai năm trước đây. Nhưng nhiều quốc gia đã tiến hành hạn chế, thậm chí cấm xuất khẩu gạo, đẩy giá gạo trung bình lên hơn 1.100 USD/tấn. Giá lương thực thực phẩm toàn cầu tăng vọt từ tháng 12 năm ngoái đến nay, theo phân tích của FAO là gần 231 điểm (cao hơn cuộc khủng hoảng lương thực năm 2008 chỉ là 224 điểm).



*Việt Nam tiếp tục duy trì và phát triển xuất khẩu gạo lên những tầm cao mới*  
Ảnh: QUỐC KHÁNH

### **Tự tin trước sóng gió**

Tại cuộc họp Chính phủ ngày 24-2, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, ông Cao Đức Phát cho biết: “Tình hình sản xuất và xuất khẩu nông sản về cơ bản hiện đang rất khả quan, gia tăng cả về sản lượng và giá trị. Chủ trương trong năm 2011 này ngành NN&PTNT sẽ phấn đấu tăng sản lượng thêm khoảng 1 triệu tấn lúa. Một mặt chúng ta sẽ chủ động hơn trong đảm bảo an ninh lương thực, mặt khác tiếp tục duy trì và phát triển xuất khẩu gạo lên những tầm cao mới”. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cho ý kiến chỉ đạo: “Thời cơ thuận lợi này, không những góp phần đắc lực cho vấn đề an ninh lương thực toàn cầu mà người dân của ta cũng tăng thêm thu nhập, đời sống kinh tế xã hội nâng cao”. “Ngành NN&PTNT nếu thấy cần thiết có thể mở hội nghị chuyên đề về vấn đề này để làm cho bài bản, hiệu quả. Chính phủ ủng hộ và hỗ trợ”.

Trao đổi với báo Đại Đoàn Kết chiều qua, ngày 2-3, TS Phạm Thanh Hà, Học viện Hành chính – Chính trị quốc gia cho biết: “Ngay cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu thế giới cách đây gần 3 năm, ngành nông nghiệp nước ta vẫn giữ được mức tăng trưởng cao. Lượng gạo trong năm đạt khoảng 36,55 triệu tấn, trong đó nhu cầu trong nước khoảng 27,8 triệu tấn, dự trữ 1 triệu tấn cho gieo giống, 5,8 triệu tấn cho chăn nuôi và dự trữ cho mất mùa trong năm, còn lại vẫn xuất khẩu được trên 4,5 triệu tấn”. “Về những nguy cơ hiện tại, không thể nói chúng ta không chịu tác động bởi vấn đề “nóng” của lương thực toàn cầu. Việc duy trì và ổn định được 3,2 triệu ha đất lúa, chúng ta có thể làm tốt, nhưng

việc ứng phó với biến đổi khí hậu, với việc đất lúa bị xâm nhập mặn, hoặc việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật trong sản xuất lúa gạo... nếu chuẩn bị không tốt, không chủ động thì chúng ta sẽ bị động và bất lợi trong tình hình hiện nay. Thực tế đầu tư cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn của chúng ta vẫn còn chưa tương xứng, nếu không nói là ở mức rất thấp. Đây là một “lực cản” cần nhanh chóng khắc phục”.

Trên thực tế, chúng ta đã có “kim chỉ nam” đưa đường dẫn lối cho nền nông nghiệp lên những tầm cao mới, hứa hẹn gặt hái những thành công hơn nữa trong tương lai không xa. Đó là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã chỉ rõ: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH-HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...”. Dự thảo Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm 2011- 2020 của Đại hội Đảng lần thứ XI vừa qua cũng xác định: “Khai thác lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới để phát triển sản xuất hàng hóa lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao. Tăng nhanh sản lượng và kim ngạch xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia...”. Vấn đề còn lại là chính sách, biện pháp, sự phối hợp hành động của các cấp, các ngành, của toàn dân để triển khai thực hiện.

### **Bài 3: Xuất khẩu gạo 2011: Hơn cả mục tiêu kép**

**04/03/2011**

**Ngay trong những ngày đầu năm, tin vui từ thị trường xuất khẩu gạo nước ta liên tiếp báo về những thành công ngoài mong đợi. Tính riêng trong tháng đầu tiên của năm Tân Mão, xuất khẩu gạo đã trên 485 ngàn tấn. Năm 2011 được định hình sẽ là năm xuất khẩu gạo chuyên biến mạnh về lượng và chất, cơ chế điều hành chính sách sẽ linh động để gắn kết thị trường trong nước và thế giới.**



*Niềm vui thu hoạch lúa Ảnh: Hoàng Long*

### **Sự thần kỳ lúa gạo**

Theo Giám đốc Trung tâm khoa học kỹ thuật lúa gạo Việt nam, ông Nguyễn Văn Bộ, việc xuất khẩu lúa gạo đã đem lại những thành tựu to lớn. Việc xuất khẩu gạo vẫn được gói từ năm này sang năm khác. Nhiều nhà nhập khẩu muốn ký kết những hợp đồng mua vào lớn nhưng do diễn biến thị trường phức tạp nên Nhà nước, cơ quan quản lý chưa đồng ý.

Trước kia, việc tiêu thụ khó khăn người nông dân chịu thiệt đủ đường thậm chí “bỏ ruộng treo ao” thì nay, sau khi đưa ra những rào cản bắt buộc đối với hoạt động xuất khẩu gạo, các chính sách được áp dụng linh hoạt, “lần đầu tiên người nông dân phần khởi bán lúa với giá 5.000 đồng/kg” – ông Bộ nhấn mạnh.

Tâm lý “phơi khô bỏ bỏ” khi nói về sản xuất lúa gạo của người dân đất Việt ngàn đời qua đã được cởi bỏ, nhất là sau khi tổ chức lại hệ thống mậu dịch gạo xuất khẩu của Chính phủ, với quy định các doanh nghiệp thu mua gạo phải đảm bảo tối đa 30% lời cho người nông dân.

Từ năm 1989 đến 2010 chúng ta đã xuất 76,5 triệu tấn gạo. Chỉ tính từ các năm 2005 – 2010, tổng kim ngạch xuất khẩu gạo đạt 11,9 tỉ USD (giá xuất trung bình 375 USD/ tấn). Theo ngành Nông nghiệp, năm 2010, Việt Nam đạt gần 40 triệu tấn lúa, về đích trước 5 năm (theo kế hoạch của Chính phủ, năm 2015 mới đạt 40 triệu tấn). GS TS Võ Tòng Xuân cho rằng, trong những năm tới, lúa gạo vẫn là hàng hoá sở trường, thế mạnh phổ biến nhất của đại đa số nông dân Việt Nam. Chỉ tính riêng kim ngạch xuất khẩu gạo của ĐBSCL hiện đạt 2,6 tỉ USD, tăng 15% so cùng kỳ. Hạt gạo trở thành nguồn thu ngoại tệ lớn.

Theo đánh giá của Vụ trưởng Vụ xuất nhập khẩu, ông Phan Văn Chinh, nông sản vẫn phát huy thế mạnh xuất siêu. Trong đó, mặt hàng truyền thống như gạo vẫn giữ vững bảng vàng, giảm cán cân thâm hụt thương mại.

Nếu nhìn vào sự kiện xuất khẩu 6 triệu tấn gạo trị giá hơn 2,4 tỷ USD của năm 2009 được nâng lên 3,25 tỷ USD vào năm 2010 chiếm 4,5% kim ngạch xuất khẩu thì chẳng thể phủ nhận “sự thần kỳ lúa gạo” của Việt Nam.

Năm 2010 việc thử nghiệm sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP ở một số tỉnh ĐBSCL (An Giang, Tiền Giang, Sóc Trăng) đã đem lại hiệu quả rất tốt. Những mô hình này sẽ là hạt nhân xây dựng thành những vùng nguyên liệu lớn, từ 500 -1.000 ha, với 1-2 giống lúa chất lượng cao, có đầu ra tốt và phù hợp với điều kiện canh tác của từng địa phương.

Trong một lần trao đổi với các phóng viên báo chí vào cuối năm 2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cũng đã khẳng định rằng, “Tôi rất tự hào về ngành nông nghiệp của chúng ta, trong đó xuất khẩu lương thực không chỉ mang lại nguồn thu ngoại tệ cho đất nước mà còn mang lại đời sống ấm no hơn cho người dân sản xuất ra lúa gạo”

### **Hẹn những mùa vàng bội thu**

Năm 2010 được đánh giá là năm sản xuất tốt, dự trữ tốt, xử lý thông tin tốt và thông tin kịp thời để đưa lại một năm vàng cho xuất khẩu gạo Việt Nam. Năm 2011, mặc dù được đánh giá và có những dự báo cụ thể về không ít khó khăn, song Thứ trưởng Bộ Công thương Nguyễn Thành Biên và nhiều chuyên gia vẫn tin rằng, xuất khẩu gạo tiếp tục sẽ vượt cạn, vận dụng nhân tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa để duy trì giá có lợi nhất.

Theo thống kê của Hiệp hội lương thực Việt Nam (VFA), ngay trong tháng đầu tiên của

năm 2011 lượng gạo xuất khẩu đăng ký trên hợp đồng là 1,515 triệu tấn, tăng 15,74% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt phần khởi khi con số chính thức của 2 tháng đầu năm, lượng gạo xuất khẩu đã đạt mức 1,1 triệu tấn tương đương 592 triệu USD, tăng 55,6% về khối lượng và 44,5% về giá trị kim ngạch so với 2 tháng đầu năm 2010. Ngoài việc Indonesia đã ký hợp đồng mua thêm 442 ngàn tấn trong thời gian tới, số lượng hợp đồng đăng ký trong 2 tháng qua cũng đạt ở mức cao. Không chỉ đây là những tháng đầu năm có số lượng ký kết và giao hàng cao nhất từ trước đến nay mà giá cũng ở mức cao.

Bàn về chiến lược xuất khẩu gạo, Thứ trưởng bộ Công thương cũng cho rằng, từ năm nay, cần phải lấy giá gạo trong nước chi phối giá xuất khẩu thay vì giá gạo xuất khẩu điều hành giá trong nước.

Nhận định về thị trường lúa gạo trong năm 2011, (VFA) cũng cho biết, sản lượng lúa gạo dự báo sẽ tăng và việc tiêu thụ trong nước cũng sẽ tăng theo. Chắc chắn mục tiêu kép tăng giá, tăng chất lượng hạt gạo thu ngoại tệ, đảm bảo cuộc sống người dân sẽ đạt được hơn thế. VFA dự báo tình hình mua bán trong năm tới sẽ vẫn tăng mạnh, rõ nhất là Indonesia dự kiến mua 1,5 triệu tấn, nhưng có thể mua nhiều hơn đang tạo ra sự kích thích cho thị trường. Lúa gạo Việt Nam tiếp tục hứa hẹn những mùa vàng bội thu.

**Nguyễn Minh Ngọc và nhóm PV**

#### **Bài 4: ĐBSCL: Làm sao để nông dân sản xuất có lãi?**

**07/03/2011**

**Tiến sĩ Lê Văn Bánh, Viện trưởng Viện lúa ĐBSCL nhận định: “Tuy giữ vai trò đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, nhưng người trồng lúa ở ĐBSCL vẫn nghèo. Nguyên nhân chủ yếu là do sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ; phương thức quản lý sản xuất nông nghiệp còn nhiều bất cập; đầu tư cho sản xuất thiếu đồng bộ.**



*ĐBSCL cả năm 2011 sẽ đạt trên 20 triệu tấn lúa, xuất khẩu dự kiến đạt 6 - 6,5 triệu tấn gạo*

Liên tục trong nhiều năm qua, nông dân rơi vào cảnh “được mùa mất giá, được giá mất mùa”. Tương tự với lúa, con cá tra năm 2010 cũng nằm trong vòng lẩn quẩn giá cả trời sụt. Năm 2008 - 2009, giá cá tra nguyên liệu “tuột áp” liên tục, lượng cá tồn đọng lớn khiến nhiều hộ nuôi cá nhỏ lẻ trắng tay, lâm vào cảnh nợ nần, bỏ ao. Do vậy, những

tháng đầu năm 2011 lại thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, đẩy giá cá tra lên 24.000 đến 25.000 đồng/kg, cao nhất ngưỡng từ trước đến nay. Vụ mía năm 2010-2011, giá mía ở ĐBSCL tăng đột biến đầu vụ do tình trạng tranh mua của các nhà máy đường... Suy cho cùng, nông dân luôn là người chịu thiệt hại “kép” trong sản xuất nông nghiệp (rủi ro thiên tai và thị trường). Nông dân rất cần sự hỗ trợ kịp thời, đồng bộ của Nhà nước, doanh nghiệp và các nhà khoa học”.

Những ngày đầu tháng 3-2011, bà con nông dân đang hối hả gặt lúa Đông Xuân (ĐX) giai đoạn chín rộ. Ông Bùi Văn Khiêm, nông dân phường Phước Thới (quận Ô Môn) vừa thu hoạch xong 7 công lúa phấn khởi cho biết: Năm nay là năm thứ 3, tôi liên tục trúng mùa. Những ngày qua thương lái đến mua lúa tại ruộng giá 5.600 -5.700 đồng/kg. Lúa phơi khô quạt sạch giá 6.000 đến 6.200 đồng/kg. Theo tính toán của ông, giá lúa hàng hóa nếu từ 5.000 đồng/kg trở lên thì nông dân mới có lời. Đến Sóc Trăng, ông Hồ Quang Cua, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT, tác giả của giống ST cho biết: Vùng Mỹ Xuyên, Kê Sách, Mỹ Tú, Châu Thành, năm nay chuyển sang trồng lúa thơm và lúa ST vừa trúng mùa, vừa trúng giá. Giá lúa thơm hiện tại, nông dân bán được giá từ 6.800 đến 7.000 đồng/kg. Có nơi bán được 7.100 đến 7.200 đồng/kg. Như vậy, vụ lúa Đông Xuân 2010-2011 vùng ĐBSCL khả năng đạt khoảng 10 triệu tấn lúa hàng hóa, cung cấp 3 triệu tấn gạo xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2011. Còn vụ Hè Thu và Thu Đông sẽ có thêm hơn 10 triệu tấn lúa hàng hóa. Như vậy, ĐBSCL cả năm 2011 sẽ đạt trên 20 triệu tấn lúa, xuất khẩu dự kiến đạt 6 - 6,5 triệu tấn gạo.

Bộ NN-PTNT chủ trương trong năm 2011 giữ vững sản xuất lương thực để đảm bảo nguồn cung, đặc biệt là lúa gạo, trong đó đổi mới hiệu quả với thiên tai, thời tiết bất lợi. Khâu đột phá chiến lược được xác định là liên kết vùng và liên kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp. Việc các địa phương liên kết vùng là giải pháp tạo thế và lực để đầu tư theo chiều sâu nhằm tăng sức cạnh tranh và hội nhập vào WTO; sẽ giúp sản xuất theo quy hoạch và nối kết sản xuất với thị trường, sản xuất theo đơn đặt hàng và bao tiêu sản phẩm với sản lượng lớn; thúc đẩy tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ĐBSCL nhanh hơn. PGS, TS Bùi Bá Bồng, Thứ trưởng Bộ NNPTNT cho rằng, mỗi liên kết 4 nhà sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Nhà nước tiếp tục đầu tư hạ tầng và ứng dụng khoa học - công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng hạt lúa. Ngoài ra, Bộ cũng đề xuất với Chính phủ các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn nữa cho nông dân trồng lúa từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. Năm 2011, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch đất lúa toàn quốc đến năm 2020 và Nghị định về quản lý đất lúa.

Về mỗi liên kết “4 nhà”, mới đây, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ cùng với Trường ĐH Cần Thơ, Viện lúa ĐBSCL và Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam phối hợp với các bộ, ngành liên quan và 13 tỉnh, thành trong vùng xây dựng Chương trình liên kết vùng với 5 dự án sản xuất và tiêu thụ gồm: lúa gạo; cây ăn trái; thủy sản (tôm, cá tra); đào tạo nghề cho nông dân trong 3 lĩnh vực trên; cơ chế, chính sách để phát triển các sản phẩm chủ lực này. Chủ trương liên kết vùng cũng đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng thông nhất chủ trương thực hiện.

Hiện nay, toàn vùng ĐBSCL đã có nhiều mô hình hiệu quả từ việc liên kết 4 nhà để nâng cao chất lượng hạt lúa, nông sản, cá da trơn đạt các tiêu chuẩn Global GAP,



HACP... Công ty CP Gentraco, Công ty ADC, Công ty Mekong, các công ty mía đường trong vùng ĐBSCL, các công ty chế biến thủy sản... đã thực hiện liên kết với nông dân đầu tư vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất. Từ năm 2010, Angimex đã đầu tư vùng nguyên liệu 3.000 ha và đến năm 2012 nâng diện tích lên 10.000 ha để tạo ra vùng nguyên liệu vững vàng hơn trong sản xuất và xuất khẩu.

Tuy vậy, khó khăn hiện nay của các doanh nghiệp là thiếu vốn. Từ năm 2011, các doanh nghiệp nước ngoài được tham gia mua gạo xuất khẩu, vay được nguồn vốn lãi suất 4,5% trong khi doanh nghiệp trong nước phải vay lãi suất hơn 16% khiến doanh nghiệp trong nước bất lợi trong cạnh tranh kinh doanh.

**Lê Quốc Khánh**

### **Bài 5: Khi nông nghiệp là nghề... tay trái của nông dân**

08/03/2011

Trong các bài trước, chúng tôi đã nói về thời cơ và tiềm năng sản xuất và xuất khẩu gạo của nước ta trước dự báo về một cuộc khủng hoảng lương thực sẽ diễn ra trên toàn cầu. Thế nhưng, thực tế những người nông dân đã ý thức được vấn đề này ra sao? Ai sẽ là người khích lệ họ, giúp họ đón nhận thời cơ này? Chúng tôi đã có những buổi “điền dã” tại 2 vựa lúa được coi là lớn nhất của đồng bằng sông Hồng về vấn đề này.



Làm ruộng, nghề đầy vất vả nhưng chi phí quá cao, không đem lại lợi nhuận nên người dân không tâm huyết

### **Đêm trắng trên “quê hương 5 tấn”**

Tôi tìm về “quê hương 5 tấn” huyện Kiến Xương, Thái Bình “điền dã” khi tháng Giêng chưa “roi đến tờ lịch cuối”. Trước khi đi, tôi đã “thủ” cho mình một số địa chỉ gia đình thanh niên trẻ, gọi là năng nổ, say mê ruộng đồng để “tiếp cận”. Thú thực, mỗi khi nhấn máy để liên hệ tôi thấy nản vô cùng. Điện thoại kết nối được, có người nghe thì toàn là “ôi giờ ơi em đang đi làm phu hồ mãi tận Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh...” cả!

May mắn lắm, tôi mới “túm” được Nguyễn Văn Dũng ở Trà Vi (Vũ Công, Kiến Xương). Tìm đến, Dũng đang ngồi soạc cẳng với bộ áo quần không tươm tất là mấy cùng chiếc điều bát ôm khư khư trong lòng. Dũng bảo, bác còn may đấy, vì ông chú của bố em mất, phải về chịu tang nên em mới ở nhà. Em phải “tê” đi Hải Phòng, làm nghề đổ ống công thuê từ ngoài rằm rồi anh ạ.

Tôi hỏi Dũng có biết cái thông tin về cuộc khủng hoảng lương thực đang dự báo sẽ diễn ra trên thế giới không? Rằng giá lương thực sắp tới sẽ tăng, sao không ở nhà, chuyên tâm với ruộng đồng để đón lõng cơ hội? thì Dũng ạch toẹt: Đây là chuyện của các bác, các nhà luôn quan tâm đến tầm vĩ mô. Còn chúng em không biết. Chẳng thấy ai thông báo, chẳng thấy ai triển khai. Còn thông tin dài dóm ấy à? Bọn em không có thời gian. Tối nhọ mặt người mới về, com nước, lợn gà xong thì 2 mắt đến lúc “đòi quyền lợi”. “Ba xoa, hai đập” là lên giường. Tivi nếu có bật thì cũng hết giờ thời sự, chủ yếu nông dân chúng em dùng tivi để xem phim truyện giải trí là chính.

Không chỉ có Dũng, mà cái này đang phổ biến trên các làng quê Việt Nam. Rồi Dũng lại bảo, bác có biết không, nông dân trẻ như bọn em đang phân đầu theo phương châm “mỗi người làm việc bằng 3” của cái thời kỳ đầu tiên xây dựng Xã hội Chủ nghĩa đấy. Nghĩa là với 1,7/sào/người như hiện nay, chúng em chỉ cần 1 người làm là đủ cho 3 người. Có muốn làm thêm cũng đành bó tay vì không còn đất nữa. Vậy nên số lao động còn lại, chúng em đều chủ trương “giải phóng”, đi làm thuê kiếm tiền cho nó nhanh. Vì theo Dũng tính, năm nay lúa được giá và được mùa (tại Thái Bình bây giờ lúa đang bán với giá 7triệu đồng/tấn) nhưng với diện tích ruộng như vậy, với giá như vậy thì phải làm tới 50 năm mới có được 10triệu đồng tiền lãi.

Đêm của “quê hương 5 tấn” cứ trôi dần theo cách tính của Dũng. Dũng bảo, nhà Dũng hiện 2 vợ chồng được 2 suất ruộng, khoảng trên 3 sào. Nếu được mùa, 6 tháng Dũng mới có được 6 tạ, được giá, bán mới thu được 4,2triệu đồng. Còn đi làm thuê, mỗi tháng, trừ ăn uống Dũng cũng có thu nhập 1,2triệu đồng. Và như vậy, chỉ cần hơn 3 tháng một tý thôi là Dũng đã có thu nhập bằng cả 6 tháng 2 vợ chồng phải “chổng mông” ngoài ruộng thông qua cái gọi là hạt lúa.

Quê Dũng hiện đang rơi vào tình trạng là người nông dân không mặn mà với ruộng. Ruộng để không thì không được, có cây thì ai cũng có một tư duy là vót vát lấy tý lương thực, như một “cái có” để tạo ra thực phẩm cho gia đình đỡ phải đi mua mà thôi. Và có một thực tế là hiện tại rất nhiều nhà trên “quê hương 5 tấn” này đang nhường ruộng cho nhau, chỉ giữ lại một phần dùng cho cây hái, đủ lương thực dùng trong năm là được.

Bài toán Dũng tính có vẻ rất thuyết phục nhưng lại đem đến cho tôi những suy tư. Có nghĩa là ruộng đang bị đối xử hết sức tàn nhẫn. Và như vậy đồng nghĩa là thể mạnh và năng suất lúa không được tận dụng một cách tối đa với đúng thể mạnh của nó.



### **Lúa: Phép cộng luôn luôn là... số không!**

Với các tỉnh được coi là vựa lúa của miền Bắc này, có những đêm trắng như đã gặp Dũng, có tiếp xúc với bà con nông dân mới thấy họ đang “chán” hạt thóc cũng có lý do của nó. Ruộng đồng nơi đây đang bị đối xử rất “bất công” và “hời hợt”, mà cái lý lớn nhất ở đây vẫn là “bài toán lạ” vì bất kỳ một phép cộng nào cho lĩnh vực nào liên quan đến hạt thóc cũng đều đem về cho nông dân một số không khá tròn chĩnh.

Lão nông Phạm Tiến Sự “võ ngực” cho rằng mình là nông dân có “thương hiệu” vì nhà lão đã có 3 đời làm nông dân. Lão lại còn bảo, tới đây, nhà gã sẽ là gia đình “nông dân toàn tông” vì 2 đứa con của gã không đi đâu được cũng sẽ phải sung vào đội quân này. Lão bảo, trồng lúa, với nông dân “có lãi” lắm nếu... không phải cộng công lao động vào. Giá thóc được từ 7nghìn đồng/kg trở lên thì nông dân mới có lãi tý ty. Chứ từ 6nghìn đồng/kg đổ xuống là hầu như trắng tay.

Tôi rất khó hiểu, để “khai sáng” cái đầu ngu si về sản xuất lúa của tôi, mượn tôi cái bút và tờ giấy, gã đề các con số về chi phí và lợi nhuận/sào/vụ. Để có cơ thuyết phục bạn đọc, tôi xin chép ra: Đề chi phí cho 1sào ruộng/vụ cần: Công cấy bừa hết 15kg thóc. Công gặt hết 5kg. Lân, đạm đầu tư hết 50kg thóc. Phun thuốc sâu 17kg (nếu tự phun, không phải thuê hết 15kg), mỗi vụ nếu ít sâu phun 3 đợt, nhiều phải phun 5 đợt. Công cấy, gặt hết 40kg (nếu phải thuê trọn gói hết 60kg). Nộp sản hết 3kg. Công kê nước hết 3kg. Quỹ quốc phòng, an ninh, y tế, dịch vụ thuốc sâu, phòng chống bão lụt, quỹ hợp tác xã hết 7kg. Tổng cộng: 1 sào lúa/vụ chi phí hết 192kg thóc. Nếu năm được mùa, 1 sào lúa thu được 2tạ thì người dân sẽ có lãi bằng 6kg lúa, nghĩa là được 42 nghìn nếu lúa bán được giá. Còn trung bình chỉ đạt 1,8tạ/sào thì người dân sẽ “chịu lỗ” 12kg lúa.

Bằng cách tính đơn thuần ở cái rón lúa của “quê hương 5 tấn” này sẽ lý giải tại sao người nông dân lại đang “rất coi thường” ruộng cấy và hạt thóc, tuy biết rằng họ vẫn coi ruộng là “máu” mình. Và thực tế, đồng ruộng ở các khu vực này đang rơi vào tình cảnh: “Bỏ thì thương mà vương thì tội” là vậy! Và có một điều không thể phủ nhận là tại các miền quê này, nông nghiệp đang là nghề... tay trái của nông dân.

### **Đơn Thương**

## Bài 6: Đầu tư cho nông nghiệp tại ĐBSCL - Cần một chiến lược đồng bộ

09/03/2011

**Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng trọng điểm sản xuất lương thực cả nước, đang đối mặt với nhiều thách thức khi nông nghiệp đang phát triển thiếu tính bền vững... ĐBSCL đang cần một chiến lược đầu tư hợp lý, đồng bộ cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân.**



Nếu tình hình giảm diện tích lúa không được khắc phục thì đến năm 2020, lượng lúa sản xuất chỉ đáp ứng nhu cầu cơ bản trong nước - Ảnh: L.Q.K

### **ĐBSCL đất lúa đang giảm dần**

Theo thống kê của Cục Trồng trọt (Bộ NN&PTNT), trong 20 năm qua, ĐBSCL đã gia tăng diện tích từ 1 vụ lúa mùa (1976) nâng lên 2 vụ rồi 3 vụ góp phần đảm bảo chiến lược an ninh lương thực (ANLT) quốc gia và xuất khẩu. Vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên – từ vùng phèn nặng đã được khai phá bằng biện pháp thủy lợi với kỹ thuật “ém phèn, né lũ” biến vùng vùng đất hoang hóa, người thưa ngày nào trở thành vùng sản xuất lúa ổn định và đang dần được đô thị hóa. Sản lượng lúa của vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên hiện chiếm khoảng 40% sản lượng lúa toàn vùng ĐBSCL; chiếm giữ vai trò đảm bảo ANLT rất lớn cho vùng.

Trong 5 năm gần đây, diện tích gieo trồng lúa cả năm tại ĐBSCL ổn định trong khoảng 3,85 triệu ha, sản lượng gần 21 triệu tấn lúa hàng hóa, tạo việc làm và thu nhập cho hơn 1,46 triệu hộ trồng lúa (chiếm 73,5% so với tổng số hộ làm nông nghiệp toàn vùng ĐBSCL). Riêng vụ 3 hằng năm, toàn vùng xuống giống khoảng 400.000-450.000 ha. Năm 2011, Bộ NN&PTNT đã quyết định đưa lúa vụ 3 vào vụ chính trong năm (vụ Thu Đông).

Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia, nếu không kiểm soát tốt quỹ đất trồng lúa nước của vùng ĐBSCL và có đầu tư tương xứng với tiềm năng của vùng, thì đến một lúc nào đó, ĐBSCL sẽ mất đi vai trò chiến lược về ANLT quốc gia! Thử thách lớn nhất hiện nay là đất lúa đang giảm dần, năng suất và sản lượng hầu như đung trần. Sâu bệnh đang gây hại đối với lúa do thời vụ liên tục, nông dân bón thừa phân hóa học trên đồng ruộng gây thất thu năng suất và sản lượng. Bộ NN&PTNT đưa ra nhận định: Giai đoạn 2000- 2008, diện tích đất trồng lúa cả nước giảm 255.300 ha; khu vực ĐBSCL giảm nhiều nhất 205.400 ha. Nếu tình hình giảm diện tích lúa không được khắc phục thì đến năm 2020, lượng lúa sản xuất chỉ đáp ứng nhu cầu cơ bản trong nước như: làm giống, để ăn và sản xuất thức ăn gia súc; đồng thời, không còn lương thực bổ sung cho dự trữ hoặc xuất khẩu. Ông Phạm Văn Quỳnh, Giám đốc Sở NN-PTNT Cần Thơ báo cáo: “Do yêu cầu phát triển đô thị, diện tích

đất nông nghiệp của Cần Thơ hiện còn khoảng 130.000 ha, trong đó cây lúa 90.000 ha. Sắp tới diện tích lúa chỉ còn khoảng 70.000 ha”. Diện tích đất nông nghiệp màu mỡ ở khu vực ĐBSCL đang lùi dần theo quá trình phát triển công nghiệp. Tuy nhiên, nhiều khu công nghiệp trong vùng chưa sử dụng hết diện tích qui hoạch. Tỉnh Đồng Tháp cũng qui hoạch giảm từ 460.000 ha/năm còn khoảng 420.000 ha (năm 2015) và năm 2020 còn 410.000 ha. Tại tỉnh Hậu Giang, theo ông Nguyễn Văn Đồng, Giám đốc Sở NN-PTNT tỉnh thì mức đầu tư cơ sở hạ tầng cho nông nghiệp giai đoạn 2005- 2009 hơn 409,2 tỉ đồng, nhưng chỉ thực hiện được 42,8% so với qui hoạch được duyệt. Hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ cho sản xuất lúa lâu nay chủ yếu là huy động sức dân 75%, còn Nhà nước chỉ 25%. Chính từ sự đầu tư nhỏ giọt, thiếu đồng bộ nên các công trình thủy lợi ở ĐBSCL đã bộc lộ nhiều vấn đề bất cập. Những công trình kiểm soát lũ như: ngọt hóa bán đảo Cà Mau, Gò Công (Tiền Giang); công trình Bắc Vàm Nao (An Giang) đã không phát huy hiệu quả như mong muốn.

### **Cần lắm những ứng dụng công nghệ**

Bên cạnh việc giảm diện tích lúa, bất cập trong qui hoạch thủy lợi... vùng ĐBSCL còn đang gặp phải khó khăn do biến đổi khí hậu gây xâm nhập mặn ngày càng khốc liệt. Mức đầu tư cho nông nghiệp từ ngân sách cũng giảm trong khi khả năng đầu tư của nông dân có hạn. Các địa phương vùng ĐBSCL đầu tư ngân sách đầu tư cho nông nghiệp đang giảm dần qua từng năm, trong khi vốn rót vào các khu công nghiệp, đô thị tăng nhanh và hệ lụy là ô nhiễm môi trường khó kiểm soát từ công nghiệp. Hằng năm, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến 50.000 ha lúa HT và tác động trực tiếp đến hệ thống canh tác lúa - tôm khoảng 250.000 ha ở các tỉnh ven biển và gây khô hạn cục bộ một số vùng khác. Thêm vào đó, lũ sông Mê Công thấp còn tác động trực tiếp đến 500.000 ha lúa tại An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang và Kiên Giang, đồng thời ảnh hưởng tới sản xuất vụ TD và vụ DX của năm sau. Nếu mặn tiến sâu vào nội đồng 90km, độ mặn 4g/l thì có tới 71% diện tích đất lúa vùng ĐBSCL bị nhiễm mặn, còn mặn tiến vào nội đồng 50km, diện tích bị nhiễm mặn ở mức 29,2%... Diện tích đất trồng lúa ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, Tây sông Hậu (khoảng 1,8 triệu ha) đang đứng trước nguy cơ không kiểm soát được phèn bằng biện pháp “ém phèn bằng nước”.

Để giúp nền nông nghiệp phát triển bền vững, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đề ra nghị quyết 26 về “Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc ANLT quốc gia vững chắc và lâu dài”... Các địa phương tập trung xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí trong đó đảm bảo quỹ đất trồng lúa được đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó, các vấn đề sản xuất, tiêu thụ, giá thành lúa cũng như các mặt hàng nông sản, đầu tư hạ tầng kỹ thuật nông thôn; xây dựng đời sống văn hóa, các thiết chế văn hóa cũng được đặt ra để giúp nông dân có thể bám đất sản xuất lâu dài. Nhiều ý kiến cho rằng: Muốn làm thay đổi bộ mặt nông thôn phải bắt đầu từ con người, thông qua việc tập trung đào tạo nhân lực, tay nghề cho nông dân để họ có điều kiện tiếp cận kỹ thuật mới.

**Lê Quốc Khánh**

### **Bài 7: Nông dân “tự bơi” ... trên ruộng**

10/03/2011

Trao đổi với các nhà chuyên môn về nông nghiệp, tôi được biết, hiện tại, hạt lúa Việt Nam đang được phân miền khá rõ rệt. Lúa miền Bắc chủ yếu là nội tiêu, còn lúa dùng cho xuất

khẩu chủ yếu tập trung ở miền Nam, đặc biệt là đồng bằng sông Cửu Long. Nếu khu vực đồng bằng sông Hồng mà làm tốt, tận dụng hết “công suất” thì sản lượng sẽ còn tăng nữa. Như vậy, chúng ta sẽ tăng thêm lượng lúa điều tiết nội tiêu, giúp cho miền Nam tăng thêm lượng lúa gạo để xuất khẩu. Thế nhưng thực tế, hiện tại người nông dân ở khu vực miền Bắc, đặc biệt đồng bằng sông Hồng vẫn đang “tự bơi” trên những cánh đồng của mình.



Đê có tý lã, người nông dân đánh quay về chế độ lao động sản xuất hết sức lạc hậu

### **Ruộng công không ai cấy**

Tôi cảm thấy thực sự... thất vọng khi tìm qua các “cơ quan đầu não” phụ trách ngành nông nghiệp của một số tỉnh được coi là vựa lúa của đồng bằng sông Hồng. Ý định tôi đưa ra là muốn tìm lấy một con số cụ thể về số ruộng bị mất, số ruộng dư thừa và số ruộng đang nằm trong chế độ “nghỉ ngơi” của người dân thì ít có người nắm được. Họ bảo tôi, muốn có con số này thì cứ phải “chạy” sang Chi cục Thống kê, Phòng Tài nguyên - Môi trường rồi thậm chí cả chi cục nọ, chi cục kia. Tôi cũng thấy lạ, họ là nơi nông dân trông vào, thế mà sao lại không nắm được tỷ lệ ruộng tăng hay giảm qua các năm?!

Để tìm lấy một con số cho sự bỏ bê ruộng đồng này, tôi tìm về xã Trục Thái (Trục Ninh, Nam Định). Gặp tôi trước cửa trụ sở Ủy ban xã, bên cạnh những sào ruộng đã được nông dân “tự ý chuyển đổi” sang trồng cây cảnh thay lúa để thu lợi nhuận, khi được hỏi, ông Vũ Văn Huy, Chủ tịch xã cứ giã nảy lên: Chán lắm. Nông dân vất vả, chả lã lờ được mấy... Về ruộng, khi được hỏi, ngoài việc nhường nhau, cấy cho có cái ăn thì ông còn lo lắng nhất về việc giải quyết sự ế ẩm cho cái gọi là ruộng công nơi đây.

Theo ông, với quy định, các xã trên địa bàn được dành ra 5% tổng diện tích ruộng để làm ruộng công, cho nhân dân đấu thầu lấy thóc hoặc tiền tạo ngân sách hoạt động cho xã. Theo cách “dành” này, hiện tại xã Trục Thái có khoảng 60 mẫu ruộng “để ra”. Ấy thế, do cái sự lã lờ về “kinh doanh” bằng ruộng nên người dân cũng chẳng mấy ai hào hứng để đấu thầu. Giờ, để khuyến khích nhân dân chăm chỉ với số diện tích ruộng công này, xã đã giảm các khoản nộp xuống, chỉ còn 20kg/sào/vụ thôi nhưng cũng chẳng thấy ai mặn mà. Cũng theo cách tính của ông, hiện xã Trục Thái có khoảng 1.000 mẫu ruộng tạo sinh kế chính cho 8.600 dân, nhưng còn tới 11% hộ nghèo, vì mỗi ngày công trên ruộng đồng của người dân chỉ “lãi” có 2nghìn/người.

Nghĩa Hưng là một huyện ven biển, được coi là có thế mạnh về cây lúa, nhưng hiện tại

người dân trong huyện còn rất nhiều người làm ruộng theo cách “hết sức chống ché”. Theo anh Trần Trung Hiếu, cán bộ Phòng Nông nghiệp thì hiện tại ruộng và thu nhập của người dân ở đây cũng hết sức có vấn đề. Anh Hiếu là kỹ sư tốt nghiệp Trường Đại học Nông nghiệp I, đã từng công tác ở Giống cây trồng Trung ương. Sau vì quê, vì điều kiện, Hiếu về Nghĩa Hưng. Với tất cả các kiến thức của mình, Hiếu đã thử canh tác trên một sào ruộng, để tìm hướng ra cho “bài toán thu nhập” của dân. Nhưng có một điều là dù xoay vòng, dù áp dụng kỹ thuật thâm canh thế nào đi chăng nữa thì số lợi nhuận Hiếu thu lại vẫn chỉ là... con số 0.

Hiếu bảo, theo thống kê, riêng xã Nghĩa Phú của huyện, hiện tại còn tới 30 mẫu ruộng theo diện 5%. Trước xã cho dân đầu trâu, với sản lượng phải nộp là 70kg thóc/sào/vụ. Dân không mặn mà, sau lại rút xuống, hiện tại chỉ còn 30kg/sào/vụ. Nhưng xem ra, tình hình ruộng đất vẫn không được “cải thiện”.

Theo cách tính của vị kỹ sư nông nghiệp này, một người dân miền Bắc, nếu để cho họ chuyên tâm với ruộng đồng, cần phải có một quỹ đất từ một mẫu (3.600m<sup>2</sup> đất) trở lên. Và để cho người dân sống chết được với ruộng đồng thì “các nhà hoạch định kinh tế cho nông dân” phải tính sao cho họ có lãi từ 300 nghìn đồng/năm trở lên. Và cũng theo số ruộng công dư thừa trên các xã, nếu cộng dồn lại thì mới thấy chúng ta đã mất đi một sản lượng rất lớn lương thực trên toàn khu vực đồng bằng sông Hồng!

### **“Bơi tổng hợp” - “môn thể thao” của... nông dân**

Tiếp xúc với ban ngành, tiếp xúc với rất nhiều nông dân, ngoài những thiệt thòi cần chia sẻ, cảm cảnh nhất đối với tôi đây là chuyện người nông dân “tự bơi” trên cánh đồng của mình với một “môn thể thao” hết sức tổng hợp. Hiện tại, nông dân miền Bắc ít có khái niệm về lúa hàng hóa. Nghĩa là họ đang phải chủ động từ đầu vào cho đến đầu ra.

Vẫn chuyện của ông Kỹ sư nông nghiệp chuyên tâm với ruộng đồng có tên Hiếu. Hiếu bảo, nông dân thua thiệt đủ đường. Năm nay, tuy lúa miền Bắc có giá nhưng phía sau họ “trăm thứ bà Rắn” phải gánh chịu. Ấy là điện tăng, dầu tăng, thuốc sâu tăng, phân bón tăng vì những thứ này đều liên quan đến các mặt hàng trọng điểm cả. Vậy nên, tuy có lãi nhưng tặc tể vì gánh chịu các khoản tăng giá “đột biến” nên nông dân vẫn không có lãi.

Thêm nữa, trò chuyện với các chuyên gia về nông nghiệp, tôi thấy người dân có sự thiệt thòi vì họ không có cơ và không có điều kiện gì để “phản kháng” cho cái gọi là tự bảo vệ mình. Người ta bảo, các mặt hàng trọng điểm đều có hiệp hội, họ đều liên kết với nhau để tăng giá. Nhưng người dân lại không có “tư cách”, không có sự đoàn kết và không có điều kiện để... tăng giá lúa gạo cho mình. Cho nên, thị trường quy định giá lúa bao nhiêu, dù muốn hay không người dân vẫn phải... gặt đầu mà chấp nhận.

Trên ruộng đồng hiện nay, từ khâu làm đất đến khâu giống, phân bón, thuốc trừ sâu... phần lớn người dân vẫn phải tự “bơi”. Lão nông Phạm Tiến Sự (Vũ Công, Kiến Xương, Thái Bình) cho biết: Vì “tự bơi” nên ngay cái khoản giống má thôi, mỗi nơi ở đây một khác. Vì việc “tự bơi”, không làm chủ được công việc của mình nên theo “kinh nghiệm tự phát” người dân ở đây thường chọn cho mình tới... 5 loại giống để gieo trồng cho một vụ. Việc

làm này của họ đều với mong muốn nếu mất loại lúa này thì sẽ có loại lúa kia để gỡ gạc cho thu nhập của mình.

Nhưng lại theo đánh giá, chính cách làm tự phát này của nông dân lại đang mang đến cho họ một nguy cơ “tự sát” nếu như lúa miền Bắc được xác định là ngành hàng hóa xuất khẩu. Rồi lại chuyện đầu ra cho hạt thóc. “5 nắng, 7 mưa” là vậy nhưng quyết định đầu ra cho hạt thóc hiện nay nông thôn miền Bắc vẫn phải tự mình tìm thị trường. Bán cho công ty, bán cho cá nhân nào là tự họ nếu họ thấy việc bán ra có thể bù đắp cho lượng công sức của mình.

Vậy bao giờ người nông dân miền Bắc mới hết “tự bơi” với “môn thể thao tổng hợp” và bao giờ miền Bắc mới đạt các yếu tố cho một thị trường gạo xuất khẩu? Câu trả lời vẫn đang đợi người nông dân ở thời gian tiếp theo!

Khi triển khai loạt bài này, nhóm PV đã phát hiện ra những vấn đề và xin nêu lên cùng bạn đọc với các cơ quan chức năng. Chúng tôi hy vọng loạt bài này (khởi đăng từ ngày 2-3-2011) phần nào giúp bạn đọc hình dung thêm về thực trạng nông nghiệp Việt Nam mà chủ đạo là cây lúa. Yêu cầu đặt ra là cần có sự quan tâm và giải pháp đồng bộ cho phát triển nông nghiệp, không chỉ để tiếp tục khẳng định vị thế của nông nghiệp Việt Nam với nền kinh tế nước ta mà còn là cơ hội mở ra xuất khẩu trong bối cảnh nhãn tiền khủng hoảng lương thực hiện nay.

ĐÓN THƯƠNG